

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông ALăng Ping
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Bạ

2/ Bà Nguyễn Thị Mừng

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2021/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn C, xã D, thành phố Đ. Là nguyên đơn.

- Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố Đ. Là bị đơn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thống nhất thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn Đ.

- Về con chung: Bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn Đ có 02 con chung là cháu Phan Anh Q, sinh ngày 02/11/2015 và Huỳnh Anh K, sinh ngày 21/6/2018. Giao cho bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cả 02 con

chung là cháu Phan Anh Q và Huỳnh Anh K, cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Huỳnh Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi các cháu Q, K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị T tự nguyện chịu nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002741 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11-Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 11-Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Phú Thuận (Số CNKH 05/2017 ngày 20/02/2017 UBND xã Đại Thạnh cũ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ALăng Ping